

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phân bổ sản phẩm Xuyên tâm liên
do Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa hỗ trợ.**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Quyết định số 1219/QĐ-BYT ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban tiếp nhận và điều phối nguồn hỗ trợ phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ công văn số 164/TTg-KGVX ngày 03/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường phòng, chống dịch do nCoV gây ra; công văn số 6779/CPCP-KGVX ngày 23/9/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hỗ trợ công cụ xét nghiệm, vật tư y tế cho các địa phương;

Căn cứ Quyết định 4036/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tiếp nhận sản phẩm Xuyên tâm liên của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa hỗ trợ công tác phòng, chống dịch;

Xét ý kiến của Cục Quản lý Khám chữa bệnh tại công văn số 1560/KBC-NV ngày 06/12/2021, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền tại công văn số 1331/YDCT-VP ngày 03/12/2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 2.000.000 viên (Hai triệu viên) sản phẩm Xuyên tâm liên do Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa hỗ trợ cho Sở Y tế các tỉnh thành phố chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên:

1. Công ty cổ phần Dược – VTYT Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Khẩn trương bàn giao cho các Đơn vị sản phẩm xuyên tâm liên theo số lượng tại Phụ lục kèm theo;

- Thông báo cho Đơn vị tiếp nhận giá trị của sản phẩm để làm cơ sở hạch toán theo quy định.

- Công ty hỗ trợ vận chuyển sản phẩm đến Sở Y tế. Các Đơn vị tiếp nhận liên hệ với chị Đỗ Thu Hương ĐT 0919.050.618 hoặc anh Đức Anh ĐT 0962.616.620 để thông tin về địa điểm và thời gian giao sản phẩm.

- Sau khi bàn giao sản phẩm, Công ty cổ phần Dược – VTYT Thanh Hóa tổng hợp và báo cáo kết quả bàn giao về Bộ Y tế.

2. Các Sở Y tế có trách nhiệm:

- Thực hiện việc tiếp nhận sản phẩm Xuyên tâm liên được phân bổ tại Điều 1.

- Phân bổ sản phẩm Xuyên tâm liên cho các đơn vị sử dụng theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị được phân bổ sản phẩm Xuyên tâm liên: Thực hiện bảo quản, quản lý, sử dụng sản phẩm được cấp theo đúng Tờ hướng dẫn sử dụng sản phẩm đã được phê duyệt, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng mục đích; Thực hiện hạch toán và theo dõi số sản phẩm được cấp theo đúng chế độ kế toán; quyết toán theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về kinh phí phòng chống dịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng các Cục: Quản lý Dược, Quản lý Khám chữa bệnh, Quản lý Y, Dược cổ truyền; Giám đốc Công ty cổ phần Dược – VTYT Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC4.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trường Sơn

BỘ Y TẾ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****CHI TIẾT PHÂN BỐ SẢN PHẨM XUYÊN TÂM LIÊN****của Công ty CP Dược – VTYT Thanh Hóa hỗ trợ***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BYT ngày / 12 /2021 của Bộ Y tế)**Đơn vị: viên*

STT	Sở Y tế các tỉnh/thành phố	Số lượng (viên)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	2.000.000	
1	Bình Thuận	80.000	
2	Bạc Liêu	80.000	
3	Sóc Trăng	80.000	
4	Vĩnh Long	80.000	
5	Bình Phước	80.000	
6	Bến Tre	80.000	
7	Trà Vinh	80.000	
8	Cà Mau	80.000	
9	Hà Nội	80.000	
10	An Giang	60.000	
11	Hậu Giang	60.000	
12	Khánh Hòa	60.000	
13	Bắc Ninh	60.000	
14	Hà Giang	60.000	
15	Thừa Thiên Huế	40.000	
16	Quảng Nam	40.000	
17	Long An	40.000	
18	Đắk Lắk	40.000	
19	Nghệ An	40.000	
20	Vĩnh Phúc	40.000	
21	Lâm Đồng	40.000	
22	Thanh Hóa	40.000	
23	Đắk Nông	30.000	
24	Nam Định	30.000	

STT	Sở Y tế các tỉnh/thành phố	Số lượng (viên)	Ghi chú
25	Quảng Ngãi	30.000	
26	Ninh Thuận	30.000	
27	Đà Nẵng	20.000	
28	Thái Bình	20.000	
29	Gia Lai	20.000	
30	Bắc Giang	20.000	
31	Phú Yên	20.000	
32	Quảng Ninh	20.000	
33	Tuyên Quang	20.000	
34	Hà Tĩnh	20.000	
35	Hòa Bình	20.000	
36	Phú Thọ	20.000	
37	Hải Dương	20.000	
38	Hà Nam	20.000	
39	Quảng Trị	20.000	
40	Quảng Bình	20.000	
41	Điện Biên	20.000	
42	Hung Yên	20.000	
43	Hải Phòng	20.000	
44	Cao Bằng	20.000	
45	Ninh Bình	20.000	
46	Kon Tum	20.000	
47	Lạng Sơn	20.000	
48	Thái Nguyên	20.000	
49	Lào Cai	20.000	
50	Sơn La	20.000	
51	Yên Bái	20.000	
52	Bắc Kạn	20.000	
53	Lai Châu	20.000	